

Số: 522 /2025/CV-KBSV

Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước (SSC)

Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) báo cáo với UBCKNN về danh sách các tài khoản chuyển dung chứng khoán đã thực hiện mở tại các Ngân hàng tính đến thời điểm ngày 2/12/25 với các thông tin chi tiết như sau:

STT	Tên ngân hàng	Tên tài khoản	Số tài khoản
1	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	031.01.01.0345345
2	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	CN TPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	040.01.01.0168678
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	1220605564
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	1220605582
5	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	1220660068
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	1222382562
7	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	1220709095
8	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	102 590 3207
9	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	099.100.005.5999
10	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	CN Sài Gòn- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	0071001290012
11	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	1042463126
12	Ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	56756799101
13	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	CN Hà Nội- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	173299688
14	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	179159686
15	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	224978235
16	Ngân hàng TMCP Á Châu	CN TPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	4656027
17	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	100702040368
18	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	128000063095
19	Ngân hàng TMCP Á Châu	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	17972447
20	Ngân hàng Kookmin	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	811001100010572
21	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	008901602
22	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	0766689668888
23	Ngân hàng TMCP Việt Á	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	22288828
24	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	100180689000201

25	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	144001536582
26	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	140001536629
27	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	19028599540868
28	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	19028599540558
29	Ngân hàng TNHH MTV Phát triển Singapore	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	30000691089
30	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	96000044400041
31	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	86886999999
32	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	8630006686
33	Ngân hàng TNHH Indovina	Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	2029188 011

Bằng công văn này, KBSV xin thông báo về việc mở tài khoản chuyên dùng nêu trên và cam kết trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản chuyên dùng nêu trên theo đúng quy định tại Điều 17, Khoản 4, Điểm b Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về "Quản lý tiền của Khách hàng" do Bộ Tài chính ban hành.

Xin trân trọng cảm ơn!



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Choi Yun Sun